

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST

Ngày: 16/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh V (tên thường gọi là U); Sinh ngày: 29/5/1978; Tại: Tỉnh Trà Vinh; Thường trú: Ấp BT, xã HT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M (chết) và bà: Bùi Thị H (chết); Có vợ: Là bà Hồ Bảo N và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 23/01/2019.

Tiền án:

- Ngày 21/01/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 16/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2010 và hình phạt bổ sung tháng 9/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1961/GCN-CHXHPT của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 1303/CCTHADS ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 55/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018 và hình phạt bổ sung ngày 30/11/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 212/GCN

của Trại giam Phước Hòa và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 229/GXN-THADS ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh).

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1999; Trú tại: Ấp ATĐ, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/01/2019, Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Minh V điều khiển xe gắn máy biển số 64D1-401.67 chở Nguyễn Văn H chạy đến trước nhà số 170 đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi áo bên trái của V 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (V khai là ma túy đá), nên đã giao V, H cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh V khai: Sáng ngày 23/01/2019, V gặp Nguyễn Văn H tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nên rủ H lên huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Sau khi đồng ý, H đưa xe cho V điều khiển chở H. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi chạy đến khu vực ngã ba Củ Cải, huyện Hóc Môn, V và H cùng vào quán uống nước. Tại đây, V gặp một người phụ nữ tên Tư (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 1.500.000 đồng mà V đã gọi điện thoại đặt mua trước đó (V xác nhận mọi giao dịch mua bán ma túy giữa V và người phụ nữ tên Tư diễn ra dưới gầm bàn nên H không biết). Sau khi để gói ma túy vào trong bao thuốc lá hiệu Jet và cất vào túi áo bên trái, V điều khiển xe chở H về lại Vĩnh Long và khi chạy đến trước nhà số 170 đường Kinh Dương Vương thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Ông Nguyễn Văn H khai cũng tương tự và xác nhận không biết việc Nguyễn Minh V mua và cất giữ ma túy trong người như thế nào.

Tại Kết luận giám định số: 487/KLGD-H ngày 30 tháng 01 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Đặng Hùng Sơn (người chứng kiến), Nguyễn Minh V và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9990g (bốn phẩy chín chín chín không gam), loại Methamphetamine.

Đối với ông Nguyễn Văn H, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Minh V, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người phụ nữ tên Tư, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh V khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy đá giá 1.500.000 đồng từ một người phụ nữ tên Tư không rõ lai lịch ở khu vực ngã ba Củ Cải, huyện Hóc Môn để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 170 đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6 vào khoảng 15 giờ ngày 23/01/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 06 năm đến 08 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imei: 358991095455745.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói có chứa ma túy đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 487/2019 Q6, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, cán bộ điều tra Võ Văn Thái, người chứng kiến Đặng Hùng Sơn, Nguyễn Minh V và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6; 01 sim điện thoại Mobifone, số seri hàng 1: 8401.

Trả lại ông Nguyễn Văn H 01 chiếc xe gắn máy biển số 64D1-401.67, số khung RLHJA3907HY347344, số máy JA39E-0347366 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, sơn màu Xanh Đen Bạc, dung tích 109); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu vàng (màn hình bị nứt), số Imei: 866346037981099 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8984050517); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone (màn hình bị nứt), số Imei: 358571074186022 (bên trong có sim điện thoại Mobifone, số seri hàng 1: 8401, hàng 2: 1705).

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Minh V tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của ông Nguyễn Văn H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh V đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Minh V đã cất giữ 4,9990 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) để sử dụng, là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Mặt khác, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích (ngày 21/01/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy») mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh V không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Minh V là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh V là rất nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương

xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Nguyễn Minh V còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Minh V khai dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imei: 358991095455745, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 gói có chứa ma túy đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 487/2019 Q6, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, cán bộ điều tra Võ Văn Thái, người chứng kiến Đặng Hùng Sơn, Nguyễn Minh V và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6; 01 sim điện thoại Mobifone, số seri hàng 1: 8401, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc xe gắn máy biển số 64D1-401.67, số khung RLHJA3907HY347344, số máy JA39E-0347366 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, sơn màu Xanh Đen Bạc, dung tích 109); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu vàng (màn hình bị nứt), số Imei: 866346037981099 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8984050517); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone (màn hình bị nứt), số Imei: 358571074186022 (bên trong có sim điện thoại Mobifone, số seri hàng 1: 8401, hàng 2: 1705) thu giữ của ông Nguyễn Văn H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho ông H vì những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh V. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 08/PNK ngày 01 tháng 02 năm 2019 và số: 26/PNK ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL45, 46)

[6] Đối với ông Nguyễn Văn H, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh V, nên không truy cứu trách nhiệm

hình sự. Còn người phụ nữ tên Tư mà bị cáo Nguyễn Minh V khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo Nguyễn Minh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh V** (U) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh V** (U) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imei: 358991095455745.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói có chứa ma túy đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 487/2019 Q6, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, cán bộ điều tra Võ Văn Thái, người chứng kiến Đặng Hùng Sơn, Nguyễn Minh V và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6; 01 (một) sim điện thoại Mobifone, số seri hàng 1: 8401.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại ông Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 64D1-401.67, số khung RLHJA3907HY347344, số máy JA39E-0347366 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, sơn màu Xanh Đen Bạc, dung tích 109); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu vàng (màn hình bị nứt), số Imei: 866346037981099 (bên trong có sim điện thoại số seri: 8984050517); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone (màn hình bị nứt), số Imei: 358571074186022 (bên trong có sim điện thoại Mobifone, số seri hàng 1: 8401, hàng 2: 1705).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Minh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên